

Bản án số: 280/2017/HSPT.

Ngày 21/9/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 229/2017/HSPT, ngày 21-7-2017 đối với bị cáo **Tạ Việt H** về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2017/HSST ngày 07-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tạ Việt H**; Sinh năm 1983, tại: tỉnh U; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Tạ Duy Th, sinh năm 1955; Con bà Vũ Thị Th, sinh năm 1955; Chồng Đặng Văn R, sinh năm 1977; Hiện đang ở tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lương Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết giữa bà Lương Thị T với Tạ Việt H nên vào lúc 13^h 30’ ngày 06/3/2017 H điều khiển xe mô tô biển số 47N1 – 024.42 đến nhà bà Lương Thị T ở thị trấn E, huyện E gặp bà T hỏi mượn tiền nhưng bà T trả lời không có tiền nên H ở lại chơi. H phát hiện cốp xe mô tô hiệu SH biển số 47F1 – 339.74 dựng ở dưới cầu thang nhà bà T không khóa nên H nảy sinh ý định trộm

cấp tài sản trong cốp xe. H đi đến mở cốp xe thấy một túi xách màu đen bên trong có 04 cọc tiền mệnh giá 500.000đồng/01 tờ với tổng số tiền là 185.500.000 đồng; H lấy trộm bỏ vào túi sau đó đi về. Trên đường đi về, H đi vào Ngân hàng TMCP A và chuyển tiền vào tài khoản của ông Đặng Văn R (chồng H) 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) còn 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) H giữ lại. Sau khi H đi về bà T phát hiện bị mất tiền nên đã làm đơn trình báo, Công an tiến hành điều tra xác minh thì H khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 185.500.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Lương Thị T.

Tại bản án sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Việt H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Việt H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/6/2017, bị cáo Tạ Việt H kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Việt H, bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Tạ Việt H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm 03 giấy chứng nhận, đó là: bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có hai bác là liệt sỹ, đồng thời bị cáo là người đang mang thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng cho bị cáo. Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, bị cáo biết được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, nên vào ngày 06/3/2017 bị cáo đã lén lút trộm cắp 185.500.000 đồng của bà Lương Thị T. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử bị cáo Tạ Việt H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Tạ Việt H là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Ngoài ra, khi xét xử, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Tạ Việt H là người phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS là thiếu sót. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm những tình tiết giảm nhẹ, đó là: bị cáo có bà nội Trần Thị Q được nhà nước Truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và có hai bác Tạ Văn L được tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, bác Tạ Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, hiện nay bị cáo đang mang thai hơn 06 tháng và phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội. Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Tạ Việt H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Việt H – Sửa bản án sơ thẩm số: 31/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Tạ Việt H 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí HSPT: Bị cáo Tạ Việt H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- T.H.A hình sự Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Khánh

